

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

THƯ MỜI (mẫu)
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách Việt Nam (mã chứng khoán: VNB) trân trọng kính mời quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Nội dung như sau:

1. Thời gian: 08h30 ngày 30 tháng 05 năm 2023 (thứ Ba).

2. Địa điểm: Hội trường tầng 5, Tòa nhà SAVINA, số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Đối tượng tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần VNB theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/04/2023.

4. Hình thức họp: Cổ đông sẽ tham dự họp ĐHĐCĐ năm 2023 bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả Quý Cổ đông có thể tham dự Đại hội và biểu quyết từ xa.

5. Chương trình và tài liệu Đại hội: Quý Cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty theo địa chỉ sau: <http://www.savina.com.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

6. Cách thức tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử:

- Quý Cổ đông cần có một trong các thiết bị: máy tính cá nhân/máy tính bảng/điện thoại thông minh có kết nối internet để có thể tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến.

- Quý Cổ đông vui lòng truy cập vào website: savina.bvote.vn để tham dự Đại hội và biểu quyết từ xa theo hình thức bỏ phiếu điện tử:

*** Tên đăng nhập (Số CMND/CCCD/ĐKKD/MSNĐTNN):**

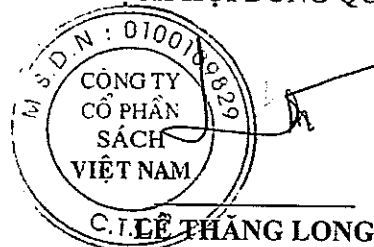
*** Mật khẩu đăng nhập:hoặc mã OTP gửi về số điện thoại của cổ đông.**

Lưu ý: Quý Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo rằng chỉ Quý Cổ đông mới có quyền sử dụng Tài khoản đăng nhập.

- Trường hợp Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, đề nghị Quý Cổ đông gửi Giấy ủy quyền theo mẫu về địa chỉ: Phòng Hành chính – Công ty cổ phần Sách Việt Nam - Tòa nhà SAVINA, Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quý Cổ đông cũng có thể gửi bản scan giấy ủy quyền và dùng email đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) gửi qua email cho Ban Tổ chức Đại hội theo địa chỉ email: info@savina.com.vn. Thời gian gửi Giấy ủy quyền chậm nhất trước 17h ngày 28/05/2023 để Công ty cấp tài khoản và mã truy cập cho người được ủy quyền tham dự Đại hội.

Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, đề nghị quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng liên hệ theo số điện thoại số điện thoại (+84-24) 38257857 - Hotline: 0904. 344499 (Bà Nguyễn Thúy Hằng) để được hướng dẫn và giải đáp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



28/

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI DỰ KIẾN¹

Thời gian: 08h30 Thứ Ba, Ngày 30 tháng 05 năm 2023

Địa điểm: Hội trường tầng 5, Tòa nhà SAVINA, Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Đi công số 1 Đinh Lễ, Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Thời gian	Nội dung chi tiết
08h30 – 09h00	- Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự qua hệ thống Đại hội trực tuyến
09h00 – 09h20	- Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp
	- Cử Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu
09h20 – 09h40	- Thông qua chương trình Đại hội
	- Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
09h40 – 10h00	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2022.
	2. Tờ trình của HĐQT về tình hình kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.
	3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (“BKS”).
	4. Tờ trình về tình hình tài chính theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
	5. Tờ trình về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2022.
	6. Tờ trình phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.
	7. Tờ trình phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập.
	8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế
	9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS
	10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền (nếu có).
10h00 – 10h30	Trao đổi, thảo luận.
10h30 – 11h00	Hướng dẫn biểu quyết và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
	Kiểm phiếu biểu quyết.
11h00 – 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11h10 – 11h30	- Ban Thư ký đọc Biên bản Đại hội.
	- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội .
	- Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

¹ Chương trình họp có thể được điều chỉnh, bổ sung cho đến ngày tổ chức Đại hội.

28

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

(Dự thảo)
QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(“QUY CHẾ”)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi chung là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (sau đây gọi chung là “**Công ty**”);
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.
- 1.4 Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng 24/04/2023 có quyền tham dự Đại hội.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- 2.1. **Quyền của các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:**
 - a. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật dân sự có đầy đủ chữ ký hợp pháp của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền.
 - c. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến (tham dự họp Đại hội từ xa) theo quy định như sau:
 - Căn cứ vào Điểm c, Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì cổ đông tham dự và bỏ phiếu trực tuyến cũng được coi như cổ đông đó tham dự Đại hội trực tiếp. Do đó, các cổ đông khi đăng nhập vào hệ thống họp/bỏ phiếu trực tuyến của Công ty thì được coi là cổ đông tham dự Đại hội và kết quả bỏ phiếu cũng có giá trị như cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.
 - Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống của Công ty tại địa chỉ: savina.bvote.vn để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:
 - ✓ Dùng mã đăng nhập (ID) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống;
 - ✓ Dùng mã đăng nhập (ID) và mật khẩu trong thư mời để đăng nhập vào hệ thống;

- + Mã đăng nhập (ID) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
- + Sau khi cổ đông đăng nhập vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.
- + Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới
- + Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với Công ty để cập nhật.

- d. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.
- e. Cổ đông đăng nhập hệ thống tham dự Đại hội trực tuyến muộn vẫn có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội nếu vẫn trong thời gian bỏ phiếu và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2.2. Nghĩa vụ của cổ đông

- a. Trang phục của cổ đông tham dự Đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- b. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người khác tham gia họp theo hướng dẫn của Công ty;
- c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng nhập vào hệ thống tham dự Đại hội trực tuyến;
- d. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- e. Có nghĩa vụ bảo mật tên, mật khẩu, mã OTP mà Công ty cung cấp cho cổ đông;
- f. Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
- Kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.
- Kiểm tra tính hợp lệ giấy ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để báo cáo Đại hội.

Điều 4: Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách thức bầu cử, hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.
- 4.3 Cổ đông tham dự Đại hội và bỏ phiếu trực tuyến được hệ thống ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung Đại hội hoặc ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu. Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả bỏ phiếu khi đã đăng nhập bằng ID và mã OTP/Mật khẩu mà Công ty đã cung cấp.
- 4.4 Cổ đông tham dự trực tuyến bị ngắt kết nối trước thời điểm bỏ phiếu kết thúc thì các nội dung nào cổ đông đã bỏ phiếu sẽ được ghi nhận và nội dung nào chưa bỏ phiếu sẽ không được tính khi kiểm phiếu. Trường hợp cổ đông kết nối lại thì cổ đông được tiếp tục bỏ phiếu các nội dung còn chưa biểu quyết.
- 4.5 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;

- 4.6 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

- 5.1 Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT làm chủ tọa cuộc họp do HĐQT triệu tập.
Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 5.3 Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 5.4 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.
- 5.5 Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Công ty do Chủ tọa chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa.
- 5.6 Chủ tọa cử một hoặc một số Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ. Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Thư ký cuộc họp có thể có một hoặc một số người giúp việc.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông đăng nhập tham dự Đại hội trực tuyến đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 6.2 Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng nhập tham dự Đại hội trực tuyến chưa đủ tỷ lệ 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.3 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết trực tuyến.
- 7.3 Trong trường hợp Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung của chương trình Đại hội thì các cổ đông đã thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến mà tại thời điểm bỏ phiếu không đăng nhập vào hệ thống thì được coi là cổ đông không tham gia biểu quyết nội dung đó.
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

- 8.1 Các nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
- 8.2 Riêng đối với nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý của Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

Điều 9: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- 9.1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
- 9.2. Cổ đông tham dự trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với Đại hội thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban tổ chức Đại hội hoặc thông qua màn hình chat với Ban thư ký Đại hội.

Điều 10: Biên bản Đại hội

- 10.1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 10.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty;
- 10.4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc;
- 10.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11: Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này gồm 3 Chương, 11 Điều và áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

LÊ THĂNG LONG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 01/2023/BC- HĐQT-SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“SAVINA” hoặc “Công ty”) trong năm 2022

Năm 2022 là một năm khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh sách nói riêng. Tuy vậy, Công ty vẫn tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế với doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính (33,7 tỷ) và doanh thu từ các hoạt động khác (62,7 tỷ), lợi nhuận sau thuế đạt hơn 40 tỷ đồng.

Công ty duy trì và phát triển mảng kinh doanh sách truyền thống bằng việc đẩy mạnh bán lẻ tại siêu thị, mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường bán buôn vào các trường học, chú trọng giới thiệu những mặt hàng có thể mạnh cạnh tranh cao như xuất bản bộ sách luyện thi IELTS được độc quyền xuất bản và phát hành với nhà xuất bản Cambridge.

Bên cạnh mảng kinh doanh sách, Công ty cũng đã khai thác các diện tích trống để cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2022

2.1. Các hoạt động chung:

Năm 2022, HĐQT hoạt động ổn định, duy trì đủ số lượng thành viên đã được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên. HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp theo quy định, ban hành Nghị quyết/Quyết định mang tính chất chỉ đạo, kiểm soát kịp thời đối với hoạt động của Ban Giám đốc và Công ty. Tất cả thành viên đều tham gia các cuộc họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đóng góp tích cực vào các hoạt động chung của Công ty, duy trì hoạt động kinh doanh và các dịch vụ khác, đồng thời thông qua chính sách khen thưởng, chế độ phúc lợi nhằm động viên, khích lệ cán bộ, nhân viên yên tâm công tác.

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành một số Nghị quyết/Quyết định liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi để cho Bên không liên quan vay, mua trái phiếu, gửi tiết kiệm...nhằm tối ưu hoá nguồn tài chính trong thời gian chưa có kế hoạch cụ thể. Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022 được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2022.

2.2. Hoạt động giám sát của HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, các Quy định, Quy chế quản trị nội bộ và Pháp luật hiện hành, HĐQT kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty thông qua các công tác chính như sau:

- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;

bf

- Chủ trì, tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử vào ngày 19/05/2022;
- Giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2022.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT.

Báo cáo về thù lao cho HĐQT năm 2022 được trình bày cụ thể tại Tờ trình phê duyệt về thù lao của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

4. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan.

Trong năm 2022, Công ty chỉ phát sinh các giao dịch bán sách/văn phòng phẩm cho các công ty thuộc Tập đoàn Vingroup – công ty mẹ như được kê khai trên Báo cáo tài chính của Công ty.

HĐQT cùng phối hợp, trao đổi với Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát đề ra nguyên tắc chung để thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ khi phát sinh các Hợp đồng/giao dịch với bên liên quan.

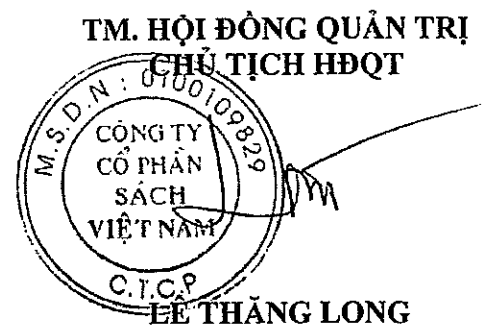
5. Định hướng hoạt động năm 2023.

Năm 2023 được dự báo là một năm kinh doanh khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục duy trì, phát triển và tích cực mở rộng thị trường kinh doanh sách và các hoạt động khác, cụ thể:

- Tiếp cận và triển khai thị trường bán hàng trực tuyến (online) Sách và Văn hóa phẩm nhằm tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Tìm kiếm thêm thị trường bán buôn vào các trường học, các trường quốc tế tại Hà Nội.
- Trở thành đối tác chính về mảng sách trên trang thương mại điện tử mua bán trực tuyến Tiki, Sendo, Shopee, v.v.;
- Duy trì và đẩy mạnh việc cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi của Công ty.
- Tăng cường đổi mới công tác quản trị theo hướng tinh gọn, đơn giản, hiệu quả.
- Tiếp tục duy trì, phát triển và tích cực mở rộng thị trường kinh doanh sách truyền thống và các hoạt động khác.

Trình Đại hội xem xét và phê duyệt.

Trân trọng.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 02/2023/TTr- HĐQT – SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“**Công ty**”) trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và phê duyệt các nội dung sau đây:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 cũng như nhiều lĩnh vực khác, ngành xuất bản, phát hành và kinh doanh sách chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19. Trong hoàn cảnh đó, nhiều đề án, cơ chế, chính sách, và giải pháp đã kịp thời được đề xuất giúp tháo gỡ khó khăn cho các nhà xuất bản, cơ sở phát hành, kinh doanh sách, văn hoá phẩm, đồng thời hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Nhiều hoạt động, chương trình nhằm thúc đẩy văn hóa đọc cũng được tổ chức trên phạm vi cả nước như: Ngày Sách và văn hóa đọc hay Hội sách trực tuyến quốc gia năm 2022 diễn ra tại Book365.vn.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá tổng thể các hoạt động kinh doanh của Công ty là có hiệu quả. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Thực hiện
Doanh thu thuần	33.704.478.162
Giá vốn hàng bán	19.921.022.394
Doanh thu hoạt động tài chính	62.722.506.569
Lợi nhuận trước thuế TNDN	50.044.618.841
Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.001.601.854

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Trong năm 2023, Công ty đã đề ra các kế hoạch hành động và kinh doanh cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện chính sách khoán doanh thu đến từng Phòng kinh doanh. Người lao động sẽ phát huy tính tự chủ trong kinh doanh, gắn quyền lợi và trách nhiệm.
- Đảm bảo thu nhập của người lao động tương ứng với năng lực, khối lượng và hiệu quả công việc đem lại.
- Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh chính, truyền thống gồm Sách và Văn hóa phẩm.
- Đẩy mạnh kinh doanh trên các kênh bán hàng trực tuyến như Tiki, Sendo, Shopee... để đáp ứng xu hướng và nhu cầu mua sắm của khách hàng.
- Nghiên cứu triển khai việc phát hành sách điện tử.

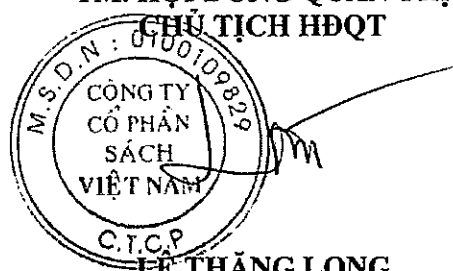
Dự kiến doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và cung cấp dịch vụ: 114,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 66,5 tỷ đồng.

Trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



The image shows a circular stamp with the text "M.S.D.N : 0100109829" around the top edge, "CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM" in the center, and "C.T.C.P" at the bottom. A handwritten signature is written over the stamp. Below the stamp, the name "LÊ THĂNG LONG" is printed.

LÊ THĂNG LONG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 03/2023/BC BKS -ĐHĐCĐ-SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động
của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Quy chế quản trị nội bộ, Ban Kiểm soát (“BKS”) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”) và Ban Giám đốc (“BGĐ”) năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm 2022 (“BCTC”) phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Pháp luật hiện hành. BKS thống nhất với các nội dung của BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022 kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 theo BCTC đã được kiểm toán như sau:

1. Về kết quả kinh doanh

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	33,7 tỷ đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	:	62,7 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	50,04 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	40,0 tỷ đồng

2. Về tài sản của Công ty

- Tài sản ngắn hạn	:	953,7 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn	:	23,0 tỷ đồng
Tổng tài sản	:	976,7 tỷ đồng

3. Vốn chủ sở hữu

- Vốn cổ phần	:	679,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	207,6 tỷ đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	:	71,8 tỷ đồng
Tổng vốn chủ sở hữu	:	958,4 tỷ đồng

II. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2022

BKS đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2022 phát triển an toàn, bền vững, phù hợp với pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và HDQT được giám sát chặt chẽ, thực hiện đúng định hướng đề ra.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HDQT hoạt động ổn định, tổ chức đầy đủ các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết/quyết định đúng trình tự, thủ tục theo quy

định. Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đã điều hành, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh hàng ngày, không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động chung của Công ty.

Công ty thực hiện tốt các hoạt động công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng, đảm bảo thông tin minh bạch, chính xác, tạo sự tin cậy cho các nhà đầu tư, cổ đông.

III. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BKS

Báo cáo về thù lao cho BKS năm 2022 được trình bày cụ thể tại Tờ trình phê duyệt về thù lao của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

IV. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN.

Trong năm 2022, Công ty chỉ phát sinh các giao dịch bán sách/văn phòng phẩm cho các công ty thuộc Tập đoàn Vingroup – công ty mẹ như được kê khai trên Báo cáo tài chính.

BKS cùng phối hợp, trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đề ra nguyên tắc chung để thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ khi phát sinh các Hợp đồng/giao dịch với bên liên quan.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Trong năm 2022, BKS tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, BGĐ, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, BGĐ;
- Kiểm tra Báo cáo tài chính các quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/05/2022 đối với HĐQT và BGĐ;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Năm 2022, BKS đánh giá từng cá nhân Kiểm soát viên và toàn bộ BKS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định.

2. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023

BKS trình ĐHĐCĐ về kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát mọi mặt hoạt động của HĐQT, BGĐ theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan, đồng thời nâng cao vai trò, chức năng, chất lượng kiểm soát của BKS trong Công ty;
- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc để tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc của Công ty, đề xuất các phương án xử lý, giải quyết phù hợp;
- Tích cực tham gia các cuộc họp HĐQT, BGĐ và có ý kiến đóng góp kịp thời, chính xác.
- Kiểm tra, kiểm soát các Báo cáo tài chính quý, bán niên và Báo cáo tài chính năm nhằm đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý của số liệu tài chính.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin theo quy định của pháp luật đảm bảo thực hiện đầy đủ, minh bạch, chính xác.

Năm 2023, BKS xác định mỗi thành viên cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa và hi vọng nhận được sự hỗ trợ, hợp tác của các Quý Cổ đông, HĐQT, BGD và các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ trong Công ty để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trình ĐHCĐ xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát



Nguyễn Hồng Mai

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 04/2023/TTr- HĐQT – SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“Công ty”) trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình tài chính năm 2022 của Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với các chỉ tiêu như sau:

1. Tăng trưởng tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 976,7 tỷ đồng, tăng 48,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 là 927,7 tỷ đồng, chủ yếu do các nguyên nhân chính sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 12,4 tỷ đồng.
- Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 17,0 tỷ đồng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 54,0 tỷ đồng.
- Hàng tồn kho tăng 0,6 tỷ đồng.
- Các biến động tài sản dài hạn giảm 1 tỷ.

2. Nguồn vốn Chủ sở hữu và Nợ phải trả

Biến động nguồn vốn trong năm của Công ty phân bổ cho nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, chi tiết như sau:

- Nợ ngắn hạn tăng 9,4 tỷ đồng, chủ yếu do:
 - Phải trả người bán tăng 1,6 tỷ đồng.
 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 6,5 tỷ đồng.
 - Phải trả người lao động tăng 0,7 tỷ đồng.
 - Các khoản biến động nợ phải trả ngắn hạn khác tăng 0,6 tỷ đồng.
- Nợ dài hạn giảm 0,4 tỷ đồng chủ yếu từ việc điều chỉnh nguồn tiền đặt cọc tiền thuê trong năm cho đơn vị thuê văn phòng, nhà xưởng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 40,0 tỷ đồng chủ yếu do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm nay so với năm trước.

3. Doanh thu và lợi nhuận

Tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đạt 33,7 tỷ đồng, tăng 45,6% so với năm 2021.

Với các hoạt động điều tiết luồng tiền, Công ty đã tạo được doanh thu từ hoạt động tài chính trong năm là 62,7 tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm 2021.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 49,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 40,0 tỷ đồng, tăng lần lượt 31,3% và 22,2% so với năm 2021.

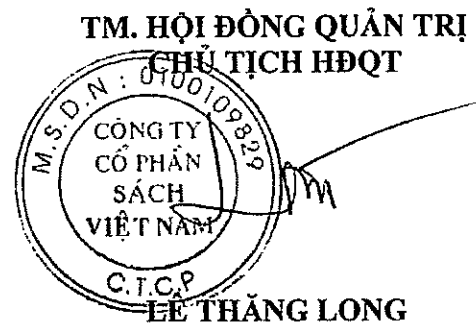
4. Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 5,06 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 3,55 tỷ đồng
- Thuế giá trị gia tăng: 1,06 tỷ đồng
- Thuế thu nhập cá nhân: 0,14 tỷ đồng
- Các loại thuế khác: 0,31 tỷ đồng.

Trên cơ sở các chỉ tiêu và tình hình tài chính như trình bày nêu trên, trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt và thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán¹ của Công ty theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.



- ¹ Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam và công bố trên website của Công ty:
<http://www.savina.com.vn>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 05/2023/TTr-HĐQT-SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

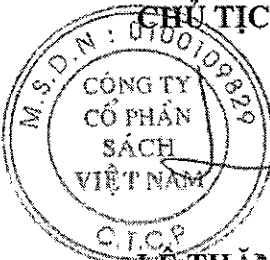
Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, toàn bộ số lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“**Công ty**”) đến thời điểm 31/12/2022 là: 40.001.601.854 đồng (lợi nhuận năm 2023), 207.645.489.045 đồng (lợi nhuận lũy kế).

Sau khi cân nhắc, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt phương án không chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.

Toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hiện có sẽ được giữ lại để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ THẮNG LONG

48/

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 06/2023/TTr – HĐQT-BKS – SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

V/v: Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Sách Việt Nam;

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) mức trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) trong năm 2022 và kế hoạch chi trả trong năm 2023 như sau:

1. Thù lao đã chi trả trong năm 2022.

- Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2022 là: 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS.
- Thù lao trả cho Thành viên HĐQT và BKS:
Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và BKS là 30 triệu đồng, tương đương 0,075% lợi nhuận sau thuế năm 2022.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2023.

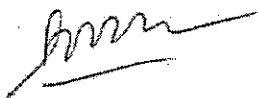
Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến của năm 2023 và ý kiến của một số thành viên HĐQT và BKS, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao cho HĐQT là: 2 triệu đồng/tháng, trong đó:
 - o 01 thành viên HĐQT đại diện phần vốn của SCIC: 2 triệu đồng/tháng;
 - o Thành viên HĐQT còn lại (4 người): tự nguyện không hưởng thù lao.
- Thù lao cho BKS:
 - o 01 Thành viên BKS : 0,5 triệu đồng/tháng;
 - o Thành viên BKS còn lại (2 người): tự nguyện không hưởng thù lao.

Tổng cộng thù lao dự kiến trả năm 2023: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi triệu đồng chẵn*).

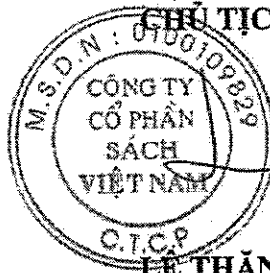
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỒNG MAI

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ THẮNG LONG

48

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

Số: 07/2023/TTr - HĐQT-SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

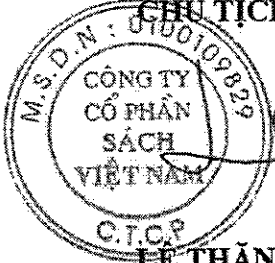
Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“Công ty”) và Luật Doanh nghiệp, việc lựa chọn công ty kiểm toán hàng năm do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

Dựa trên đánh giá về chất lượng và uy tín của các công ty kiểm toán tại Việt Nam và theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 và giao Tổng Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty này để ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ THĂNG LONG

48/

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM**

Số: 08/2023/TTr – HĐQT- SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở thực tế tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong bản Điều lệ hiện hành của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Điều lệ được quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục 01, Điều lệ có một số điều chỉnh nhỏ về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Các điều, khoản khác của Điều lệ không được sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình này vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực thi hành.

Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức việc hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới của Công ty được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình.

Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ thay thế cho bản Điều lệ hiện hành ban hành ngày 19/05/2022 và có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Sửa đổi, bổ sung các Quy chế của Công ty.

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung các Quy chế của Công ty gồm:

- a) **Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:** Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế theo Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này;
- b) **Quy chế hoạt động của HĐQT:** Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế theo Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này;

(Các quy chế nêu tại mục a, mục b nêu trên sau đây gọi chung là “**Các Quy Chế**”).

Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục 02 và Phụ lục 03, Các Quy Chế có một số điều chỉnh nhỏ về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của văn bản (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản của Các Quy Chế).

Các điều, khoản khác của Các Quy Chế không được sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình này vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực thi hành.

Giao Chủ tịch HĐQT tổ chức việc hoàn thiện và ký ban hành Các Quy Chế nêu trên được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình.

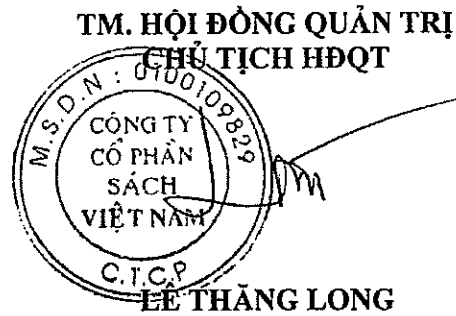
Quy chế được sửa đổi, bổ sung sẽ thay thế cho Các Quy Chế ban hành ngày 18/06/2021 và có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công ty



28/

PHỤ LỤC 01 – CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
(Đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị ngày 04 tháng 05 năm 2023)

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1 Khoản 1 Điểm (u)	“VSD” có nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;	“VSD” có nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo thời điểm áp dụng;	Cho phù hợp với việc VSD thay đổi tên gọi
2.	Điều 1 Khoản 1 Điểm (v)	“Sổ đăng ký Cổ đông” có nghĩa là sổ đăng ký Cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp, bao gồm Sổ đăng ký Cổ đông tại VSD và Sổ đăng ký Cổ đông tại Công ty.	“Danh sách người sở hữu chứng khoán” có nghĩa là danh sách Cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;	Cho phù hợp với công ty đại chúng. VSD quản lý Danh sách người sở hữu chứng khoán
3.	Điều 8 Khoản 6	Sổ đăng ký Cổ đông: a. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký Cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. b. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; - Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Danh sách người sở hữu chứng khoán. Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty được đăng ký và lưu trữ tại VSD. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Danh sách người sở hữu chứng khoán trong giờ làm việc của Công ty hoặc tại VSD. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty hoặc công ty chứng khoán nơi lưu ký cổ phiếu để gửi VSD cập nhật vào Danh sách người sở hữu chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.	Cho phù hợp với quy định về Công ty đại chúng. Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD quản lý. Theo đó, toàn bộ các điều khoản trong Điều lệ được sửa đổi tương ứng từ “Sổ đăng ký cổ đông” thành “Danh sách người sở hữu chứng khoán”

78

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; - Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>c. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký Cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.</p> <p>Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký Cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.</p>		
4.	Điều 13 Khoản 3	Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Bất kỳ cổ tức hoặc khoản	Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Bất kỳ cổ tức hoặc khoản	Cho phù hợp với thực tế

15

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thanh toán nào bằng tiền mặt sẽ được thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng thông qua hình thức chuyển khoản qua ngân hàng nếu Công ty có chỉ tiết tài khoản của Cổ đông để Công ty có thể thực hiện việc chuyển khoản số tiền đó tới tài khoản của Cổ đông đó, hoặc bằng hình thức gửi séc tới địa chỉ của Cổ đông trong Sổ đăng ký Cổ đông, nếu Công ty không có thông tin về tài khoản của Cổ đông.</p>	<p>thanh toán nào bằng tiền mặt sẽ được thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng thông qua hình thức chuyển trực tiếp cho cổ đông hoặc chuyển khoản qua ngân hàng nếu Công ty có chỉ tiết tài khoản của Cổ đông để có thể thực hiện việc chuyển khoản số tiền đó tới Cổ đông. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc VSD.</p>	
5.	Điều 13 Khoản 4	<p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông) thì Cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của Cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ đông thụ hưởng. Việc thanh</p>	<p>Bãi bỏ khoản 4</p>	<p>Do đã có tại quy định tại Khoản 3</p>

28

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.		
6.	Điều 16 Khoản 3 Điểm a	<p>Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại diện theo ủy quyền sẽ chỉ có hiệu lực nếu được thông báo bằng văn bản đến Công ty ít nhất bốn mươi tám (48) giờ trước khi việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi này có hiệu lực. Trong giới hạn quy định bởi pháp luật, thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông;</p> <p>(ii) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại Công ty;</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng cứ thực cá nhân hợp pháp khác của Đại diện theo ủy quyền;</p> <p>(iv) Số cổ phần Đại diện theo ủy quyền đó được ủy quyền đại diện;</p> <p>(v) Thời hạn được ủy quyền của Đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền; và</p> <p>(vi) Họ, tên, và chữ ký của Đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông đó.</p>	<p>Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại diện theo ủy quyền được thông báo bằng văn bản đến Công ty và chỉ có hiệu lực kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông;</p> <p>(ii) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và số cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền tại Công ty;</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng cứ cá nhân hợp pháp khác của Đại diện theo ủy quyền;</p> <p>(iv) Thời hạn được ủy quyền của Đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền; và</p> <p>(v) Họ, tên, và chữ ký của Đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông đó.</p>	Cho phù hợp quy định tại Khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
7.	Điều 16 Khoản 3 Điểm b	Trong phạm vi quy định của pháp luật, Công ty phải gửi thông báo về Đại diện theo ủy quyền được quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Bãi bỏ điểm b	Do thủ tục này hiện nay không áp dụng đối với loại hình công ty cổ phần
8.	Điều 16 Khoản 4 điểm i	Thực hiện việc bỏ phiếu từ xa trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (nếu có);	Bãi bỏ điểm i	Đã được bổ sung vào các hình thức tại Điều 17, khoản 3
9.	Điều 17 Khoản 3	Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.	Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện, hình thức khác đến Người phụ trách quản trị Công ty.	Cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
10.	Điều 18 Khoản 1	Phụ thuộc vào sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Công ty có quyền phát hành các loại Cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a. Cổ phần ưu đãi cổ tức; b. Cổ phần ưu đãi hoàn lại;	Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Phù hợp với Điều lệ mẫu

46/

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		c. Cổ phần ưu đãi khác do Điều lệ hoặc pháp luật quy định.		
11.	Điều 19 Khoản 1	Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức hợp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông là nơi chủ toạ tham dự họp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định việc gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức hợp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ toạ tham dự họp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định việc gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Cho phù hợp Luật Doanh nghiệp
12.	Điều 19 Khoản 3 điểm b	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau: (b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;	Bãi bỏ điểm b	Phù hợp Điều 140 Luật Doanh nghiệp
13.	Điều 20 Khoản 2	Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội	Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và	Cho phù hợp Điều 138 Luật Doanh nghiệp

48

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều p	đồng quản trị; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Ban Kiểm soát;	Ban Kiểm soát	
14.	Điều 21	<p>Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho đại diện của mình tham dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty phát hành luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền và bên được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy</p>	<p>Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ.</p> <p>2. Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty phát hành hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p>	Phù hợp Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

48

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>quyền của Cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu</p>	<p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	

18

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>		
15.	Điều 25 Khoản 5	<p>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua cách thức biểu quyết khác, Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p>	<p>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua cách thức biểu quyết khác, Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p>	<p>Phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
16.	Điều 25 Khoản 10	Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này trong trường hợp Cổ đông bỏ phiếu thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.	Bãi bỏ	Do đã có quy định tại Điều 17
17.	Điều 27 Khoản 4	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu phần được số Cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp Điều lệ mẫu
18.	Điều 28	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; Trong trường hợp phê duyệt thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thực hiện các nhiệm vụ 	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích của Công ty và Cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tổ chức việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và phải thực hiện theo quy định sau: Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc mã</p>	Phù hợp Điều 149 Luật Doanh nghiệp

✓

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	a.	<p>sau:</p> <p>Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Chủ tịch là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của Chủ tịch hoặc Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Chủ tịch; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Công ty; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>số doanh nghiệp của Chủ tịch là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Chủ tịch; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến; (v) thời hạn để Chủ tịch gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời cho Công ty; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	
	b.	<p>Việc lập danh sách Chủ tịch gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của tất cả Chủ tịch có quyền biểu quyết của Công ty, chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Chủ tịch; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Chủ tịch. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Chủ tịch như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài liệu. 4. Chủ tịch có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời</p>	

18

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	c.	<p>tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông ghi trong danh sách Cổ đông có quyền lấy ý kiến văn bản đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài liệu.</p> <p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi 	<p>về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu, thêm ký hiệu hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết; - Gửi fax hoặc thư điện tử của Công ty: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. - Gửi bằng các hình thức khác đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người phụ trách quản trị Công ty. <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	
	d.	<p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi 	<p>về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi fax hoặc thư điện tử của Công ty: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. - Gửi bằng các hình thức khác đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người phụ trách quản trị Công ty. <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu, thêm ký hiệu hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>- Gửi fax hoặc thư điện tử đăng ký chính thức của Công ty: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>e. Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty;</p> <p>f. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; - Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; - Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết; - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. <p>Người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Việc kiểm phiếu biểu quyết theo hình thức hợp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện bằng phần mềm vi tính.</p> <p>8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên</p>	

12

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; - Các vấn đề đã được thông qua; - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. <p>Người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>g. Việc kiểm phiếu biểu quyết theo hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện bằng phần mềm vi tính.</p> <p>h. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;</p> <p>i. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên</p>	<p>trang thông tin điện tử của Công ty;</p> <p>9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>3. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>		
19.	Điều 29 Khoản 1 Điểm i	Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký	Phù hợp Điều 150 Luật Doanh nghiệp
20.	Điều 29 Khoản 3	Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản	Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản	Phù hợp Điều 150 Luật Doanh nghiệp
21.	Điều 29 Khoản 5	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Luật Doanh nghiệp không quy định về việc Phụ lục Danh sách cổ đông đăng ký dự họp phải có chữ ký của cổ đông. Ngoài ra, quy định này của DL cũng không phù hợp với công ty đại chúng niêm yết do số lượng cổ đông lớn.
22.	Điều 32 Khoản 5	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Cho phù hợp Điều 160 Luật Doanh nghiệp

18

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>a. ĐHCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên đó gửi đơn xin từ chức đến Công ty và được chấp thuận; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng. <p>b. ĐHCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. 	<p>a. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên đó gửi đơn xin từ chức đến Công ty và được chấp thuận; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; <p>b. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 	
23.	Điều 32 Khoản 8	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	Bãi bỏ khoản này	Đã quy định tại Điều 33
24.	Điều 33 Khoản 3	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác phù hợp với các quy định	Phù hợp quy định của Nghị định 155

18

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		pháp luật.	của pháp luật.	
25.	Điều 34 Khoản 3 điểm k, l	<p>k) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT</p> <p>l) Giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường, và các hợp đồng khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;</p>	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường, và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông</p>	Hai điểm này bị trùng nhau về một số loại Hợp đồng/giao dịch nhưng lại khác nhau về giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền => nên gộp vào phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp
26.	Điều 34 Khoản 3 điểm m	<p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người Đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng Cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người Đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng Cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	Ghi rõ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm
27.	Điều 34.3.r	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười phần trăm	Bãi bỏ điểm này	Quy định này cũng không có trong LDN. Ngoài ra, đã có

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;		quy định tại Điều 34.3.j về thẩm quyền quyết định đầu tư của HĐQT rồi thì không nên có thêm quy định này nữa vì sẽ hạn chế hoạt động của công ty
28.	Điều 36 Khoản 12	<p>Thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết bằng văn bản theo các thủ tục sau:</p> <p>a. Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị làm phiếu do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu;</p> <p>d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.</p>	<p>Thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo các thủ tục sau:</p> <p>a) Gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan, dự thảo Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;</p> <p>c) Chủ tịch Hội đồng quản trị cử ra Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên HĐQT và lập Biên bản kiểm phiếu;</p> <p>d) Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.</p>	Quy định cụ thể hơn về thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản

35

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
29.	Điều 38 Khoản 4. điểm d	Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;	d) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty; e) Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;	Tách thành 02 điểm cho rõ ràng, chi tiết và phù hợp với Điều 34 đề xuất điều chỉnh và phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp
30.	Điều 44 Khoản 2	Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.	Phù hợp quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp
31.	Điều 45 Khoản 1 điểm b	Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;	Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;	Phù hợp quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
32.	Điều 45 Khoản 1 điểm c	Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty	Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hoặc là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	Phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp và NĐ 155
33.	Điều 45 Khoản 1	Không quy định	Bổ sung thêm sau điểm c: Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Phù hợp quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp
34.	Điều 45 Khoản 2	Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Phù hợp quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp
35.	Điều 45 Khoản 3	Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;	Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;	Phù hợp quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp

15

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
36.	Điều 58	<p>Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và Báo cáo thường niên</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này và trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán (trong trường hợp Công ty có niêm yết trên sàn chứng khoán) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một</p>	<p>Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và Báo cáo thường niên</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu</p>	Phù hợp quy định Điều lệ mẫu

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán (trong trường hợp Công ty có niêm yết trên sàn chứng khoán) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p> <p>6. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p> <p>6. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
37.	Điều 59	<p>Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn</p>	<p>Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập do Hội đồng quản trị đề trình và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định lựa</p>	Phù hợp Điều lệ mẫu của công ty đại chúng

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán</p>	

18

PHỤ LỤC 02 – CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

(Đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị ngày 04 tháng 05 năm 2023)

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 2 Khoản 2.12 điểm a	<p>Nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty- Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;	<p>Nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;- Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;	Phù hợp Điều lệ Công ty
2.	Điều 2 Khoản 2.12 điểm b	<p>Các nghị quyết về các vấn đề khác trừ các vấn đề nêu tại điểm a khoản này được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành</p>	<p>Các nghị quyết về các vấn đề khác trừ các vấn đề nêu tại điểm a khoản này được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</p>	Phù hợp Điều lệ Công ty

18

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3.	Điều 2 Khoản 2.15	Không quy định	Bổ sung thêm sau điểm h Trong trường hợp Chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Phù hợp Điều lệ Công ty
4.	Điều 3 Khoản 3.3, điểm a, điểm b	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau: a) Từ 10% được đề cử một (01) ứng viên; b) Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau: a. Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; b. Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Phù hợp Điều lệ Công ty
5.	Điều 3 Khoản 5.2	HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.	HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.	Phù hợp Điều lệ Công ty

58/

58

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
6.	Điều 3 Khoản 5.9	<p>Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó một số hoặc tất cả thành viên HĐQT ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là từng thành viên HĐQT tham gia có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và</p> <p>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Nghị quyết HĐQT được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.</p>	<p>Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác giữa các thành viên Hội đồng quản trị, trong đó một số hoặc tất cả thành viên ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là từng thành viên Hội đồng quản trị tham gia có thể :</p> <p>a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và</p> <p>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hội nghị hoặc hình thức thông tin liên lạc khác (có thể đang được sử dụng khi thông qua Quy chế này hoặc được phát triển sau này) hoặc kết hợp các hình thức khác nhau. Từng thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp đó sẽ được coi là “có mặt”. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo cách thức quy định tại điều khoản này được xác định theo địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có nhóm thành viên nào như vậy, thì địa điểm sẽ được xác định là địa điểm nơi Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Nghị quyết HĐQT được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp</p>	Phù hợp Điều lệ Công ty

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
7.	Điều 4 khoản 3.4	Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.	Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; d. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.	Phù hợp Điều lệ Công ty
8.	Điều 6 Khoản 1.1.	Chủ tịch HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo cho BKS tham dự các cuộc họp HĐQT. Các thành viên BKS có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.	Chủ tịch HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo cho BKS tham dự các cuộc họp HĐQT hoặc các nội dung lấy ý kiến thành viên bằng văn bản. Các thành viên BKS có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.	Phù hợp Điều lệ Công ty

12

PHỤ LỤC 03 – CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
(Đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị ngày 04 tháng 05 năm 2023)

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 5	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau: a. Từ 10% được đề cử một (01) ứng viên; b. Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau: a. Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; b. Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên	Phù hợp với Điều lệ Công ty
2.	Điều 6	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật. 4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.	Phù hợp với Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung

18

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3.	Điều 8 Khoản 1	<p>ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT; - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng. 	<p>ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT; - Thành viên đó gửi đơn xin từ chức đến Công ty và được chấp thuận; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 	Phù hợp với Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung
4.	Điều 8 Khoản 2	Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.	<p>ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 	Phù hợp với Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
5.	Điều 8 Khoản 3	Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	Bãi bỏ	Đã chuyển lên Khoản 1 và 2 Điều 8
6.	Điều 9 Khoản 1	<p>Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng ứng viên HĐQT, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:</p> <p>a) Từ 10% được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>b) Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p> <p>e) Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p> <p>f) Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</p> <p>g) Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</p> <p>h) Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	Bãi bỏ	Đã có quy định tại Điều 5

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
7.	Điều 9 Khoản 2	Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.	Bãi bỏ	Đã có quy định tại Điều 5
8.	Điều 9 Khoản 5	Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.	Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo Quy chế bầu cử tại từng thời điểm	Phù hợp với Điều lệ Công ty
9.	Điều 15	Không quy định	Bổ sung sau Khoản 10 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.	Phù hợp với Điều lệ Công ty
10.	Điều 15	Không quy định	Bổ sung sau Khoản 11 12. Hợp bằng điện thoại hoặc hình thức khác: Cuộc họp HĐQT có thể dưới hình thức hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc các hình thức họp khác giữa các thành viên HĐQT, trong đó một số hoặc tất cả thành viên ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là từng thành viên HĐQT tham gia có thể: a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia	Phù hợp với Điều lệ Công ty

28/

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>phát biểu trong cuộc họp; và</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hội nghị hoặc hình thức thông tin liên lạc khác (có thể đang được sử dụng khi thông qua Quy chế này hoặc được phát triển sau này) hoặc kết hợp các hình thức khác nhau. Theo Quy chế này, từng thành viên HĐQT tham gia cuộc họp đó sẽ được coi là “có mặt”. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo cách thức quy định tại điều khoản này được xác định theo địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có nhóm thành viên nào như vậy, thì địa điểm sẽ được xác định là địa điểm nơi Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Nghị quyết được thông qua trong cuộc họp tổ chức dưới hình thức họp qua điện thoại hoặc hình thức khác sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc buổi họp, nhưng các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này phải xác nhận theo mẫu văn bản của Công ty.</p>	
11.	Điều 16 Khoản 1	Biên bản họp HĐQT 1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập thêm bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Biên bản họp HĐQT 1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích, chương trình và nội dung họp; c) Thời gian, địa điểm họp;	Phù hợp với Điều lệ Công ty

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>b) Mục đích, chương trình và nội dung hợp;</p> <p>c) Thời gian, địa điểm hợp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự hợp hoặc Người được ủy quyền dự hợp và cách thức dự hợp;</p> <p>e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự hợp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản hợp HĐQT.</p>	<p>d) Họ, tên từng thành viên dự hợp hoặc Người được ủy quyền dự hợp và cách thức dự hợp; họ, tên các thành viên không dự hợp và lý do;</p> <p>e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự hợp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản hợp HĐQT.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h và i khoản 1 Điều này thì biên bản có hiệu lực. Biên bản hợp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp. Người ký biên bản hợp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản hợp HĐQT.</p> <p>Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</p>	

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM**

Số: 09/2023/TTr – BKS- SAVINA

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
(V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở thực tế tổ chức và hoạt động của Công ty và Ban Kiểm soát (“BKS”), BKS trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành ngày 18/06/2021 (“Quy chế BKS”).

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế BKS được quy định tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục, Quy chế BKS có một số điều chỉnh nhỏ về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của văn bản (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản của Quy chế BKS).

Các điều, khoản khác của Quy chế BKS không được sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực thi hành.

Giao Trưởng BKS tổ chức việc hoàn thiện và ký ban hành Quy chế BKS được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình.

Quy chế BKS được sửa đổi, bổ sung sẽ thay thế cho Quy chế BKS ban hành ngày 18/06/2021 và có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công ty



NGUYỄN HỒNG MAI

28/

PHỤ LỤC – CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
(Đính kèm Tờ trình của Ban Kiểm soát ngày 04 tháng 05 năm 2023)

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 4 Khoản 3	BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam	BKS phải có hai (02) thành viên thường trú ở Việt Nam	Phù hợp với Điều lệ Công ty
2.	Điều 5	<p>Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS</p> <p>1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 45 Điều lệ, cụ thể:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS</p> <p>1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 45 Điều lệ, cụ thể:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>đ. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.</p>	Phù hợp với Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung

48/

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên BKS không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ.	2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên BKS không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hoặc là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	
3.	Điều 6	Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	Trưởng Ban Kiểm soát Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.	Phù hợp với Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung
4.	Điều 9	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS 1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS 1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;	Phù hợp với Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung

56

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p>	

18

Số: /2023/NQ-ĐHĐCĐ-SAVINA

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sách Việt Nam ("Công ty");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2023 của Công ty ngày tháng năm 2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty ngày tháng năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị ("HĐQT") năm 2022.
2. Thông qua tình hình kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty theo Tờ trình của HĐQT.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát ("BKS") năm 2022.
4. Thông qua tình hình tài chính theo Báo cáo tài chính năm 2022 theo Tờ trình của HĐQT.
5. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2022 theo Tờ trình của HĐQT.
6. Thông qua thù lao cho thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình của HĐQT và BKS.
7. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 của Công ty theo Tờ trình của HĐQT.
8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty theo Tờ trình của HĐQT.
9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS theo Tờ trình của Ban Kiểm soát.
10. Thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, BKS và BGĐ Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ THĂNG LONG